

Bản án số: 11/2025/HS-ST

Ngày: 17-7-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Huệ

2. Bà Võ Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Nghĩa - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30/6/2025 và ngày 17/7/2025 tại Tòa án nhân dân khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 151/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 04 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 281/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 06 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 126/2025/QĐST-HS ngày 19 tháng 06 năm 2025; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 132/2025/QĐST-HS ngày 30/06/2025 và Thông báo về việc dời phiên tòa số 122/2025/TB-TA ngày 08/07/2025 đối với bị cáo:

VƯƠNG XUÂN K, giới tính: Nam; sinh năm 1982 tại: Hải Dương; hộ khẩu thường trú: phường An Hội Đông (Phường 16, quận Gò Vấp cũ), Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở trước khi bị bắt: phường An Hội Đông (Phường 15, quận Gò Vấp cũ), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Vương Văn T1, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1956; có vợ là Nguyễn Hoàng Phương Th, sinh năm 1992; con: Vương Khả Ph, sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 19/03/2009, bị Tòa án nhân dân Thị xã Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 15 tháng về tội “Chống người thi hành công vụ” theo Bản án số 29/2009/HSST.

- Ngày 19/11/2020, bị Tòa án nhân dân Thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 118/2020/HS-ST.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 17/12/2024, chuyển tạm giam từ ngày 26/12/2024 đến nay. (Có mặt)

Bị hại: Bà Trần Ngọc Phương A, sinh năm 1983; địa chỉ thường trú: Phường An Hội Đông (Phường 15, quận Gò Vấp cũ), Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện tại: Phường An Hội Đông (Phường 13, quận Gò Vấp cũ), Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Hoàng Bảo T, sinh năm 2004; địa chỉ: phường Thông Tây Hội (Phường 11, quận Gò Vấp cũ), Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 10/12/2024, Vương Xuân K đi bộ để tập thể dục, khi đến trước nhà không số (kế bên Phường 15, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh), K nhìn thấy 01 xe mô tô hiệu Honda SH Mode màu đỏ đen, biển số: 59E1-54XXX của bà Trần Ngọc Phương A dựng trước nhà, có cắm chìa khóa xe và không có người trông coi nên K đã nảy sinh ý định trộm cắp xe bán lấy tiền tiêu xài. K đi đến chỗ dựng xe rồi ngồi lên xe nổ máy và điều khiển xe chạy tẩu thoát. Sau đó, K mang xe đến cửa hàng cầm đồ PV tại Phường 11, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cầm với giá là 6.000.000 đồng. Anh Hoàng Bảo T là nhân viên của cửa hàng cầm đồ PV đã làm hợp đồng cầm chiếc xe trên và thanh toán số tiền 6.000.000 đồng cho K bằng hình thức chuyển khoản từ tài khoản số 119XXX16 mang tên Hoàng Bảo T mở tại Ngân hàng Q vào tài khoản số 2003XXX59 mang tên Vương Xuân K mở tại Ngân hàng A. Số tiền cầm xe K đã tiêu xài hết. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, bà Trần Ngọc Phương A phát hiện bị mất xe nên đã đến Công an Phường 15, quận Gò Vấp để trình báo sự việc. Qua truy xét, Công an Phường 15, quận Gò Vấp đã triệu tập K lên làm việc và K đã thừa nhận hành vi phạm tội nêu trên, đồng thời chỉ nơi cầm xe để Công an thu hồi xe trên.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Gò Vấp, Vương Xuân K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 280/KL-HĐĐGTS ngày 26/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp kết luận: 01 (một) xe mô tô hai bánh hiệu Honda SH Mode biển số 59E1-54XXX, số khung: RLHJF5103DY079801; số máy: JF51E0079828, đã qua sử dụng có giá là: 28.833.333 đồng.

Tại bản cáo trạng số 143/CT-VKS-QGV ngày 20/03/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp (Nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7) đã truy tố

Vương Xuân K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị hại là bà Trần Ngọc Phương A chỉ yêu cầu nhận lại chiếc xe mô tô mà bị cáo Vương Xuân K chiếm đoạt và không yêu cầu thêm gì khác đối với bị cáo Vương Xuân K.

Tại phiên tòa bị cáo Vương Xuân K khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp (Nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7), Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Vương Xuân K như cáo trạng đã nêu. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Vương Xuân K từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là sai trái. Bị cáo chỉ xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp (nay là Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp (Nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, bị hại Trần Ngọc Phương A và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Hoàng Bảo T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng tại phiên tòa.

Xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố đã thể hiện rõ các lời khai và việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự, xét xử vắng mặt bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 công bố bản cáo trạng thì Vương Xuân K đã thừa nhận hành

vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đối chiếu lời khai bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, cùng với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an quận Gò Vấp (nay là Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh), với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp (Nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7) và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 10/12/2024, trước nhà không số (kế bên Phường 15, quận Gò Vấp, TP.HCM) Vương Xuân K đã lén lút lấy trộm 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda SH Mode màu đỏ đen, biển số 59E1-54XXX của bà Trần Ngọc Phương A.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 280/KL-HĐĐGTS ngày 26/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp kết luận: 01 (một) xe mô tô hai bánh hiệu Honda SH Mode biển số 59E1-54XXX, số khung: RLHJF5103DY079801; số máy: JF51E0079828, đã qua sử dụng có giá là: 28.833.333 đồng.

Vì vậy, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp (Nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7) truy tố bị cáo Vương Xuân K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự, trị an xã hội. Do vậy, cần thiết phải áp dụng tội danh và hình phạt của điều luật truy tố quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo với mức án tương xứng nhằm giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và qua diễn biến phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo không có việc làm ổn định nên quyết định miễn hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017 cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho ông Hoàng Bảo T số tiền 6.000.000 đồng.

Kể từ ngày ông Hoàng Bảo T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn

phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 xe mô tô hai bánh hiệu Honda SH Mode đã qua sử dụng, màu sơn đen đỏ biển số 59E1-54XXX, số khung: RLHJF5103DY079801; số máy: JF51E0079828. Theo xác minh thì xe mô tô trên thuộc sở hữu của bà Trần Ngọc Phương A nên trả lại cho bà Trần Ngọc Phương A.

+ Đối với 01 bộ đồ thể thao, 01 giầy đeo chéo, 01 đôi giầy thể thao không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

+ Đối với 01 Hợp đồng cầm đồ của tiệm cầm đồ PV là chứng cứ của vụ án nên lưu hồ sơ;

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung A05S đã qua sử dụng của Vương Xuân K liên quan đến giao dịch chuyển tiền bán cầm cố tài sản phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước;

+ Đối với 01 USB lưu trữ hình ảnh liên quan đến vụ “Trộm cắp tài sản”, xét thấy đây là ghi hình ghi nhận lại sự việc bị cáo trộm cắp tài sản là chứng cứ vụ án, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[7] Về các vấn đề khác: Hoàng Bảo T khi nhận cầm cố tài sản do bị cáo mang đến không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên không xem xét đối với hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ theo Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[10] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Vương Xuân K 02 (Hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/12/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho ông Hoàng Bảo T số tiền 6.000.000 đồng.

Kể từ ngày ông Hoàng Bảo T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

+ Trả lại cho bị hại Trần Ngọc Phương A: 01 xe mô tô hai bánh hiệu Honda SH Mode, màu sơn đen đỏ đã qua sử dụng biển số 59E1-54XXX, số khung: RLHJF5103DY079801; số máy: JF51E0079828.

+ Trả lại cho bị cáo: 01 bộ đồ thể thao, 01 giỏ đeo chéo, 01 đôi giày thể thao.

+ Lưu hồ sơ vụ án: 01 Hợp đồng cầm đồ của tiệm cầm đồ PV, 01 USB lưu trữ hình ảnh liên quan đến vụ “Trộm cắp tài sản”;

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A05S đã qua sử dụng.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 730/LNK-ĐTTH ngày 28/02/2025)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm ngàn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND KV7;
- THADSTPHCM-PTHADS KV7;
- Công an TPHCM;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- NCQL&NVLQ;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Nhung

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Huệ

Võ Thị Mai

Hoàng Thị Nhung